**TIẾNG VIỆT( tiết 26;27)**

**CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**Bài 4: BÀI TẬP LÀM VĂN (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng tên riêng Liu-xi-a, Cô-li-a và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai: đã nhiều lần, giúp đỡ, quả thật, thỉnh thoảng, chẳng lẽ,... Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong câu chuyện(khăn mùi soa, bí, viết lia lịa, ngắn ngủn). Trả lời được các CH về nội dung câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Học phải đi đôi với hành.

- Biết cách dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bảy tỏ sự yêu thích với hành động đẹp của nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái táo”- Hình thức chơi: HS chọn các quả táo trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.+ Câu 1: Bài thơ có 2 nhân vật là nắng và bạn nhỏ. Mỗi nhân vật được nói đến trong khổ thơ nào?+ Câu 2: Tìm những hình ảnh đẹp ở khổ thơ 2 và 4.1. Tả bạn nhỏ làm việc.
2. Nói lên cảm xúc của bạn nhỏ khi hoàn thành

 công việc.+ Câu 3: Khổ thơ 3 tả nắng đẹp như thế nào?+ Câu 4: Em hiểu câu thơ “Nắng đi suốt ngày/ Giờ lo xuống núi” như thế nào? Chọn ý đúng:1. Nắng bừng lên.
2. Nắng đầy trời.
3. Nắng đang tắt.

- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- 5 HS tham gia:+ Nhân vật bạn nhỏ được nói đến trong khổ thơ 2,4. Nhân vật nắng được nói đến trong khổ thơ 1, 3, 5.+ Những hình ảnh đẹp ở khổ thơ 2 và 4:1. Tả bạn nhỏ làm việc (khổ

 thơ 2): Lấy bọt xà phòng/ Làm đôi găng trắng; Nghìn đốm cầu vồng/ Tay em lấp lánh.1. Nói lên cảm xúc của bạn

 nhỏ khi hoàn thành công việc(khổ thơ 4): Sạch sẽ như mới/ Áo quần lên dây; Em yêu ngắm mãi/ Trắng hồng đôi tay.(Cảm xúc sung sướng, hài lòng).+ Nắng theo gió như bay lượn trên cây tre, cây chuối/ Nắng đầy trời, nhuộm vàng sân phơi và lối đi. + Đáp án đúng: c) Nắng đang tắt - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát ấm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. *(đã nhiều lần, giúp đỡ, quả thật, thỉnh thoảng, chẳng lẽ,...)*+ Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2+ Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. + Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Học đi dôi với hành. **-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài. - GV HD đọc: Đọc diễn giọng kể phù hợp với diễn biến câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: (4 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *mùi soa*.+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *giặt bít tất*.+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến đỡ vất vả.+ Đoạn 4: Còn lại- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: *đã nhiều lần, giúp đỡ, quả thật, thỉnh thoảng, chẳng lẽ,...*- Luyện đọc câu: *Tôi tròn xoe mắt./ Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời,/ vì đó là việc làm mà tôi đã nói trong bái tập làm văn.//*\*GV hướng dẫn HS giải nghĩa từ khó:- GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.- GV cho HS làm bài tập giải nghĩa từ theo nhóm 4.- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.-GV mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương.*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Tìm những chi tiết cho thấy Cô-li-a lúng túng khi làm bài?+ Câu 2: Việc nào Cô-li-a kể trong bài tập làm văn là việc bạn ấy chưa làm được?+ Câu 3: Vì sao khi mẹ bảo Cô-li-a đi giặt quần áo:1. Lúc đầu, bạn ấy ngạc nhiên?
2. Về sau, bạn ấy vui vẻ làm theo lời mẹ?

+ Câu 4: Có thể đặt tên khác cho câu chuyện là gì?- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV Chốt: ***Câu chuyện khuyên chúng ta là “Học phải đi đôi với hành”.*** | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- 2 HS đọc yêu cầu bài tập.- HS làm bài tập giải nghĩa từ theo nhóm 4: - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.**Đáp án:****a-4; b-2; c-3; d-1.**- HS nhận xét.- HS luyện đọc theo nhóm 4.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Cô-li-a loay hoay mất một lúc mới bắt đầu viết. Mới viết được mấy câu, cậu bé bỗng thấy bí. Cô-li-a ít cố gắng mãi mà bài văn vẫn ngắn ngủn. Cô-li-a phải “bịa” thêm cả nhữngviệc mình không làm để viết cho bài văn dài ra.+ Giặt áo lót, áo sơ mi và quần là việc Cô-li-a chưa làm được.a) Lúc đầu, bạn ấy ngạc nhiên vì chưa bao giờ phải giặt quần áo. +Về sau, bạn ấy vui vẻ làm theo lời mẹ vì đó là việc bạn ấy đã viết trong bài tập làm văn..+ Nói được phải làm được. / Học đi đôi với hành / ...- 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.- HS lắng nghe.- HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:+ Nhận biết tác dụng của dấu ngoặc kép.+ Biết cách dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 4.- GV mời đại diện nhóm trình bày. ***1. Dấu ngoặc kép trong mỗi câu dưới đây được dùng làm gì? Ghép đúng:***-GV mời HS các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.***2. Viết lại một câu em đã nói với bạn. Sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu câu đó.***- GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 2- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- GV mời HS trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 4, suy nghĩ và ghép đúng:- HS các nhóm trình bày kết quả.***Đáp án:*****a-3; b-3; c-1; d-**-HS nhận xét.-HS lắng nghe.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 2, thảo luận và ghép đúng các ý với nhau.- Một số HS trình bày theo kết quả của mình:+ Em nói với bạn: “Hôm qua tớ tự giặt quần áo của mình”.+ Em hỏi bạn: “Bạn thường làm những việc gì ở nhà?”.+Em đề nghị bạn: “Bạn hãy viết một đoạn văn kể những việc bạn đã làm ở nhà đi!”.- Các nhóm nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh thông qua trò chơi “Lật mảnh ghép”.- GV phổ biến luật chơi.- Gv cho HS tham gia trò chơi “Lật mảnh ghép”.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS lắng nghe.- HS tham gia trò chơi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** ....................................................................................................................................... ....................................................................................................................................... |